

BÁO CÁO
SƠ KẾT NĂM HỌC 2021– 2022

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021- 2022 trường Tiểu học Kim Đồng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ I năm học 2021 - 2022 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022

I. Đặc điểm tình hình chung của nhà trường

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã Thượng Yên Công, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đội ngũ giáo viên phần lớn có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết. Năm học 2020-2021 nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen, đó chính là động cơ thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện nề nếp kỷ cương trong trường. Nhà trường là địa chỉ tin cậy, tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.

Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường là đơn vị Văn hóa nhiều năm liên tục.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới.

Học sinh có ý thức học tập, có nề nếp kỷ cương, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Học sinh nắm vững cách học và thông thạo phương pháp học theo nhóm.

Các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường các tổ chuyên môn và nghiệp vụ được tổ chức chặt chẽ và hoạt động theo Điều lệ của trường tiểu học, đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, nhất trí, luôn đoàn kết, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học đề ra.

2. Khó khăn

Toàn trường có $239/381 = 62,72\%$ học sinh dân tộc thiểu số, vốn từ tiếng Việt của các em rất hạn chế, khả năng tiếp thu của học sinh còn chậm, nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

Năm học 2021-2022, các lớp đều có sĩ số học sinh đông, tỉ lệ học sinh/ lớp trung bình là 38 học sinh/lớp, khiến giáo viên giảng dạy rất vất vả, hơn nữa nhà trường có 62,72% học sinh dân tộc thiểu số, vốn từ tiếng Việt của các em rất hạn

chế, khả năng tiếp thu của học sinh còn chậm, việc dạy học tổ chức các hình thức dạy học mới, các phương pháp mới gặp nhiều khó khăn nhất là khi tổ chức học sinh thảo luận nhóm hay thay đổi hình thức học tập như khởi động, vận động, các phương pháp dạy học như trò chơi,...

Nhà trường chưa có phòng học đa năng để học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện thể lực, hoạt động ngoại khóa.

Một số giáo viên trẻ mới vào nghề, việc vận dụng các phương pháp dạy học và năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa quan tâm đến dạy học theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực học sinh. Trường thiếu 01 giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật phải kiêm nhiệm dạy môn Đạo đức, TNXH, Thủ công, Kỹ thuật nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc, đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	Đại học, SĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
20	10	8	2	19	15	2	16	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Khuyết tật
1	2	72	49	3
2	2	79	51	3
3	2	77	51	1
4	2	82	46	1
5	2	69	41	1
Tổng số	10	379	237	9

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2021 – 2022

1. Công tác tổ chức và quản trị nhà trường

1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường

- Năm học 2021 – 2022, trường tiểu học Kim Đồng có cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Bao gồm CBQL và các hội đồng trong trường (HĐ trường, HĐ thi đua – khen thưởng, các HĐ tư vấn...). Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay, đảm bảo hiệu quả công tác. Năm 2021 chi bộ Đảng được công nhận HTTNV

- Năm học 2021 – 2022, nhà trường thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo đúng Điều lệ.

1.2. Lớp học, số học sinh

- Đầu năm học 2021– 2022, nhà trường có tổng số 381 học sinh, được phân bổ vào 10 lớp, trong học kì I có 02 HS chuyển đi.

- Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

1.3. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Số thành viên trong các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định.

- Các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng, học kì bám sát theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Mỗi tháng tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng, thường xuyên có sự rà soát và điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và quản lý của nhà trường. Trong học kỳ I, các tổ chuyên môn đã tổ chức 03 chuyên đề cấp trường, 03 chuyên đề cấp trường:

+ Chuyên đề cấp trường: Hướng dẫn học sinh học tập môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Dạy TLV lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Dạy học STEM, tích hợp phòng học trải nghiệm đối với môn Khoa học lớp 4.

+ Chuyên đề cấp tổ: Dạy học môn Toán lớp 4 theo định hướng phát triển NL, PC của HS; Hướng dẫn học sinh học tập môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; Giúp HS luyện tập tốt bài thể dục phát triển chung lớp 2 theo CTGDPT 2021

- Nhà trường tham gia góp ý với đ/c Đỗ Thị Hòa để hoàn thiện báo cáo chuyên đề Dạy học tiếng Việt cho học sinh lớp 1 cấp thành phố.

1.4. Việc chấp hành các chính sách của Đảng, cơ quan quản lý cấp trên và thực hiện quy chế dân chủ

- Trong học kỳ I, nhà trường chấp hành đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

- Nhà trường chấp hành nghiêm túc công tác thông tin báo cáo và công khai theo quy định.

- Thông qua HNNG-CBQL-NLĐ từ cấp tổ đến cấp trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Nhà trường đã phối hợp cùng với Công đoàn nhà trường triển khai tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Trong học kỳ I, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; không xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

1.5. Công tác quản lý hành chính, tài chính – tài sản, thực hiện các phong trào thi đua

a. Công tác quản lý hành chính

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn và GV, NV nhà trường thực hiện quyết định số 138/QĐ-THKĐ ngày 04/9/2021 về việc ban hành danh mục hồ sơ sổ sách năm học 2021-2022.

- Nhà trường tổ chức quản lý tài khoản trực tuyến kế hoạch bài học của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn. Trên drive có 02 tổ chuyên môn: tổ 1-2-3; tổ 4&5; Ban giám hiệu theo cấu trúc thư mục quản lý Kế hoạch bài học của nhà trường: TRUONG TIEU HOC KIM DONG-UONG BINH NAM HOC2021-2022\TO1-2-3\TO4-5\TenGiao vien.

b. Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác tài chính trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin thông qua các phần mềm quản lý (Misa).

- Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách theo quy định để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Trong học kỳ, nhà trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản theo biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

c. Các phong trào thi đua

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện tốt, có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phát động như: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Tiếp tục thực hiện

một số nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thông qua Hội thi trang trí lớp học thân thiện, các hoạt động ngoại khoá... Triển khai phát động phong trào thi đua chào mừng 39 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11/2021 đạt kết quả cao.

1.6. Quản lý các hoạt động giáo dục, cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế đơn vị; tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường. Qua năm học, các hoạt động của nhà trường đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả tốt.

- Việc quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động kiểm tra nội bộ của đơn vị. Qua hoạt động kiểm tra, kế hoạch GD của nhà trường luôn được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng.

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường được quản lý thông qua hệ thống hồ sơ quản lý khoa học, đảm bảo.

- Trong năm học, thông qua các cuộc họp giao ban HĐSP hàng tháng, nhà trường đều thực hiện tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục đồng thời xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua hoạt động BDTX, sinh chuyên môn, các chuyên đề, ...

- Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- Thông qua các cuộc họp, đặc biệt qua Hội nghị CBVCNLD, các chuyên đề nhà trường đã phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.7. Công tác đảm bảo ANTT, an toàn cho HS

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và phổ biến đến CBGVNV và HS các kế hoạch, phương án hướng dẫn về đảm bảo ANTT, PCTNTT, trường học an toàn. Trong năm, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất ANTT và tai nạn thương tích cho GV và học sinh và đủ điều kiện đề nghị UBND thành phố công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về ANTT và phòng chống TNTT.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch để phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Kết quả trong học kỳ I, không có sự việc đáng tiếc xảy ra trong nhà trường.

- Công tác tuyên truyền cho HS về giới, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh đã phát huy hiệu quả, Trong năm, không có hiện tượng kì thị về giới và bạo lực học đường xảy ra trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh Covid-19 trong nhà trường, tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học tập cho các em học sinh, cuối năm học đã hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ của năm học đề ra, giữ vững khối đoàn kết nội bộ trong đơn vị.

1.8. Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong năm học

- Học kỳ I, năm học 2021-2022, nhà trường đã thực hiện đúng theo các mục tiêu, các giải pháp trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt;

2. Về đội ngũ CBGL, GV, NV và học sinh

2.1. Cán bộ quản lý

- Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2. CBQL được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn HT và PHT.

- CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp BD về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

2.2. Giáo viên

Tổng số giáo viên đến tháng 12/2021: 16 đ/c. Trong đó:

- GV văn hoá: 10 đồng chí;
- GVBM: 05 đồng chí (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, TD);
- TPT: 01 đồng chí (*GV kiêm nhiệm*)

Trong học kỳ I, nhà trường đã tiến hành tổ chức Hội thi GV dạy giỏi, tham gia thi GVCNG cấp tỉnh (*phần thi thực hành của Hội thi năm học 2020-2021*). Kết quả đã có 14 giáo viên đạt danh hiệu GVCNG cấp trường; 01 GV đạt danh hiệu GVCNG cấp tỉnh.

GV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong năm học không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lí kỉ luật.

2.3. Nhân viên

Tổng số nhân viên: 02 người. Bao gồm: Kế toán – hành chính; TV-TB – Thủ quỹ - Văn thư.

Việc phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng người, qua đó đã phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong năm, nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ nhân viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức, qua đó nhân viên của nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định cho nhân viên. Trong năm học, không có nhân viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

2.4. Học sinh

Năm học 2021 - 2022, nhà trường huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đến cuối Học kỳ I là: 379 HS

Cùng với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác giữ chuẩn Phổ cập GDTH đúng độ tuổi năm 2021; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên tiếp tục công nhận đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi cấp độ 3.

Chất lượng giáo dục trong học kỳ I năm học 2021-2022(Phụ lục 1)

- Số HS chưa hoàn thành môn Toán: 17HS (K1:2; K2:1; K3:4; K4: 8; K5: 2)
- Số HS chưa hoàn thành môn tiếng Việt: 06 HS (K1:3; K2:1; K3:1; K4: 1; K5: 0)
- Số HS chưa hoàn thành môn Địa lý: 04HS (K4)
- Số HS chưa hoàn thành môn Tiếng Anh: 03HS (K3: 2; K5: 1)
- Số HS xếp loại CCG của năng lực tự học và giải quyết vấn đề: 29 HS (K1: 10; K3: 6, K4: 10; K5: 3)

Số học sinh chưa hoàn thành môn tiếng Việt, Toán còn chiếm từ 1,58%-4,48%, trong HK2 cần có các biện pháp kèm cặp, bổ sung kiến thức để tăng tỉ lệ HS hoàn thành môn học và các hoạt động giáo dục.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Khuôn viên nhà trường

- Nhà trường có tổng diện tích là 6534,1m², đạt 17,8 m²/ HS. Diện tích sân chơi đạt hơn 2400 m², khu bãi tập GDTC hơn 1000 m² đảm bảo cho HS được vui chơi, luyện tập thường xuyên.

- Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa đảm bảo trường học thân thiện.

- Hệ thống cổng trường, tường rào đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3.2. Phòng học, bảng, bàn ghế học sinh

- Tổng số phòng học: 13 phòng. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích 50m²/ phòng.

- Tổng số bàn ghế học sinh: 280 bộ trong đó có 165 bộ bàn ghế rời dành cho học sinh khối 1, 2, 3

- Tổng số bàn ghế GV: 13 bộ/13 phòng học.

- Bảng lớp: 13 bảng/ 13 phòng

Phòng học, bàn ghế và bảng lớp đảm bảo theo quy định tại TT liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Phòng học có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

3.3. Phòng chức năng, hành chính quản trị

- Phòng Tin học: 01 phòng;
- Phòng ăn HS: 0 phòng;
- Phòng thư viện: 01 phòng;
- Phòng y tế: 01 phòng;
- Phòng tiếng Anh: 01 phòng;
- Phòng Âm nhạc: 01 phòng;
- Phòng Mỹ thuật: 01 phòng;
- Phòng trải nghiệm robotic: 01 phòng
- Phòng TBDH: 01 phòng;
- Các phòng hành chính, quản trị: 05 phòng.

Hệ thống các phòng chức năng, phòng hành chính quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2.

Phòng y tế của nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo quy định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và sơ cứu khi có sự cố về sức khỏe học sinh.

Hệ thống máy móc văn phòng, internet của nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu công tác.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.4. Các công trình phụ trợ

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

- Nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà vệ sinh, nam nữ riêng biệt.
- Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà riêng biệt
- Nhà để xe cán bộ giáo viên: 60 m²;
- Nhà để xe học sinh: 60 m²;

Các công trình phụ trợ của nhà trường đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hệ thống nước máy, hệ thống thoát nước và thu gom rác của nhà trường đảm bảo theo quy định.

3.5. Thư viện

- Thư viện nhà trường được đầu tư các trang thiết bị, sách báo mang tính hiện đại, đáp ứng thư viện tiên tiến trường phổ thông.

- Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách báo, được bổ sung đầy đủ vào đầu năm học. Hoạt động của thư viện đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

- Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.6. Thiết bị

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

- Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên một số đồ dùng được trang bị đã lâu, nên xuống cấp, hỏng hóc không đáp ứng được nhu cầu dạy học.

- Trong năm, nhà trường đầu tư, bổ sung mua sắm thêm một số TBDH có chất lượng được bổ sung vào kho thiết bị dạy học của nhà trường.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hàng tuần, giáo viên lập phiếu mượn và thực hiện mượn trả đồ dùng và sử dụng trong các tiết dạy theo đúng quy định, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tháng 11/2021 nhà trường phát động Hội thi thiết kế bài giảng điện tử cấp trường nhằm khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh, nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Góp phần nâng cao trình độ, chất lượng đào tạo của nhà trường trong giai đoạn đất nước đổi mới và hội nhập. Tạo môi trường thân thiện, lành mạnh để giáo viên, học sinh có điều kiện giao lưu học tập, qua đó góp phần thực hiện phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trao đổi, học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên, các tổ chuyên môn về kinh nghiệm sáng chế, xây dựng mô hình học cụ và sử dụng đồ dùng dạy học; xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục. Kết quả: có 11 bài giảng điện tử được xếp giải trong đó: Nhất: 02; Nhì: 02, Ba: 01, Khuyến khích: 6

3.7. Phòng học trải nghiệm

- Thiết bị hiện đại, thuận tiện và hiệu quả cho GV và HS trong giảng dạy và học tập.

- Trang thiết bị sử dụng được trong nhiều môn học.
- Phòng học kết nối mạng trực tiếp, giáo viên dễ dàng tìm kiếm thông tin, hình ảnh để giảng dạy một cách nhanh chóng.
- Các thiết bị còn mới, kết nối tương tác giữa phần mềm và thiết bị tốt, nhanh, sử dụng hiệu quả.
- Giáo viên thuận lợi trong tổ chức các hoạt động học tập và khai thác bài.
- HS tiếp thu bài tốt hơn, hứng thú, tích cực hơn và có điều kiện để củng cố khắc sâu kiến thức đã học đồng thời phát triển tư duy, sáng tạo cho HS.

+ Khó khăn:

- Số lượng thiết bị so với sĩ số học sinh của các lớp còn ít. Các em chưa được thực hành nhiều. (Mô hình hệ mặt trời chỉ có 6 bộ).
- Bộ lắp ghép cơ khí có nhiều các chi tiết lắp ghép nhỏ nên rất dễ bị lẫn trong quá trình sử dụng.
- Bộ thiết bị làm quen ánh sáng: một số hộp pin cấp nguồn đã bị hết điện. Đây là pin không có bán ngoài thị trường và không sạc điện được nên khó khăn cho HS thực hành.
- Một số chi tiết trong Bộ sản phẩm LEGO WeDo 2.0 rất nhỏ, khó lắp ghép, hay bị rơi, dễ lẫn, khó tìm, hiện tại 18 bộ nào bị lỗi gửi đi bảo hành đã gần 1 năm mà chưa được nhận kết quả.
- Do thời gian tập huấn cho giáo viên còn ít nên việc sử dụng của một số đồng chí GV còn hạn chế.
- Sĩ số lớp đông, diện tích phòng còn nhỏ, số lượng bàn còn ít nên việc sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh và tổ chức các hoạt động còn có khó khăn.

+ Đề xuất:

- Tăng cường các buổi tập huấn kỹ thuật sử dụng, cách soạn bài trên thiết bị tại nhà trường nhiều hơn nữa.
- Bổ sung thêm một số bộ thiết bị, máy tính bảng để bảo đảm 2 HS/bộ.
- Bổ sung thêm bàn cho phòng học.
- Hộp đựng các chi tiết cần hợp lý hơn khi các chi tiết nhỏ lẫn trong các chi tiết lớn nên rất khó kiểm tra nên cần cải tiến hộp đựng các chi tiết nhỏ nên có nắp đậy riêng.

3.8. Thiết bị vận động ngoài trời

- Thiết bị hiện đại, thẩm mỹ, phù hợp tâm lý, thể lực HS.
- HS được vận động thoải mái, vui khỏe, phát triển thể lực tốt sau các giờ học.

+ Đề xuất:

- Cấp bổ sung 1 số ốc vít chuyên dụng cho các thiết bị để dự phòng sửa chữa cho các thiết bị hỏng, mất ốc.

4. Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Ban đại diện CMHS

- Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp CMHS các lớp, thông qua cuộc họp đầu năm đã bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp 03 thành viên. Nhà trường tiến hành họp Ban đại diện CMHS các lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường gồm 03 thành viên.

- Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của Bộ GD&ĐT, nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động đúng quy định; công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường đạt hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

- Trong học kỳ I, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường đã tổ chức họp 02 lần (đầu năm học, cuối học kỳ 1) để thông báo tình hình của nhà trường, trao đổi, bàn các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả.

- Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường.

4.2. Công tác tham mưu với chính quyền địa phương

- Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng nhà trường thành đơn vị văn hóa tiêu biểu của địa phương.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã tiếp tục tham mưu, phối hợp với UBND xã, Công an và Y tế trong công tác giáo dục học sinh. Đồng thời vào đầu năm học, nhà trường cũng đã đề nghị UBND xã tặng quà cho HS nghèo sách vở và đồ dùng học tập **với tổng kinh phí trên 3.000.000đồng.**

- Nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tại xã để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

4.3. Công tác giáo dục truyền thống, lịch sử

- Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục cho HS về Danh thắng Yên Tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT;

- TPT đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch của Liên đội để chăm sóc; tổ chức cho HS tham gia hoạt động dâng hương tại đài tưởng niệm liệt sĩ xã Thượng Yên Công.

- Trong các cuộc họp PHHS đầu năm nhà trường đã tiến hành phổ biến cho CMHS về nội dung, PP và cách đánh giá học sinh, triển khai chương trình GDPT 2018 (TT 22/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định về đánh giá HS), tạo điều kiện cho CMHS và cộng đồng tham gia vào mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4.4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tốt công tác khuyến học, thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động khen thưởng học sinh có

thành tích trong các năm học, tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ khai giảng đầu năm học, dịp tết Nguyên đán, sơ kết năm học.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước tới HS, phụ huynh, nhân dân, giúp mọi người hiểu và thực hiện đúng, làm tốt công tác tuyên truyền về chương trình GDPT 2018, việc tiếp cận với CNTT trong học tập, trong học kỳ I có nhiều nhà hảo tâm đã tặng quà cho học sinh các lớp, cụ thể đã tặng 02 tivi cho 2 lớp học, 04 điều hòa cho 2 lớp 1, ngoài ra phụ huynh còn hỗ trợ giáo viên trong việc trang trí góc thiên nhiên, góc cộng đồng tại các lớp học. Số hiện vật xã hội hóa được trong học kỳ I có giá trị 34.000.000đồng.

Ngoài việc quan tâm ủng hộ cho các lớp học các thiết bị phục vụ cho việc nâng cao chất lượng của con em, PH còn ủng hộ kit test phục vụ việc test tầm soát dịch bệnh covid-19, trung bình mỗi lớp có từ 1-2 hộp kit test để sử dụng khi HS có tiếp xúc gần hoặc có nguy cơ bị lây nhiễm.

5. Hoạt động và kết quả giáo dục

5.1. Công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Nhà trường chủ động thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và tình hình thực tế, điều kiện thực tế của học sinh; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nội dung cụ thể sau:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường số 226/KH-THKD ngày 30/8/2021 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học và tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã làm rõ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy từ đó đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Tổ chức dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

+ Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và lớp 2

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được ban hành:

Phân công đồng chí PHT nhà trường và các tổ chuyên môn trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn đồng chí Dương Thị Bích Nhân, Ngô Thị Lan trong việc tiếp cận phương pháp giảng dạy của môn Đạo đức, TNXH, Thủ công, Kỹ thuật để bố trí đủ định mức tiết dạy để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Môn học tự chọn Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh), do thiếu giáo viên giảng dạy, nhà trường khảo sát nhu cầu và tổ chức cho phụ huynh đăng ký nhu cầu học tập cho con em và tổ chức làm đề án liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Shelton Hạ Long, để có giáo viên giảng dạy và bố trí đủ 2 tiết/tuần theo quy định;

Linh hoạt trong phân công nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Ngoài 25 tiết quy định, nhà trường tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ, bồi dưỡng để học sinh hoàn thành các nội dung học tập. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 được ưu tiên xếp vào thời gian học chính khóa;

Chỉ đạo giáo viên tập huấn đầy đủ chương trình GDPT 2018; mở chuyên đề, dự giờ đổi mới sinh hoạt chuyên môn để thống nhất phương pháp dạy, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2.

+ Thực hiện Chương trình GDPT 2006 từ lớp 3 đến lớp 5

Thực hiện đúng, đủ theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về chương trình GDPT; kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục được xây dựng theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học:

Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT. Việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học lớp 5 chương trình giáo dục phổ thông 2006 cần đảm bảo theo yêu cầu của chương trình và theo hướng dẫn điều chỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

+ *Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học*

- Chuyên môn nhà trường chỉ đạo các tổ triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục về quyền con người...một cách linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh từng lớp và nhà trường. Tham gia tập huấn và thực hiện tài liệu giáo dục địa phương vào giảng dạy đối với khối lớp 1, 2 từ tháng 12/2021

Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,...vào các môn học/hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1,2 thực hiện vào tiết thực hành kiến thức ở buổi 2*).

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện ATGT, trưởng ban là đồng chí Phó Hiệu trưởng, phó ban là đồng chí TPT, thành viên là GV, NV và đại diện học sinh nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đội mũ bảo hiểm cho bản thân và con em khi tham gia các phương tiện xe mô tô, xe gắn máy; thực hiện phân luồng và nơi đón trả học sinh tại cổng trường để bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1&2 thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2*).

+ *Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh*

- Nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày. Đảm bảo mọi hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà:

- Nhà trường tổ chức thành lập và giao nhiệm vụ cho đ/c Nguyễn Thúy Hằng Ninh duy trì hoạt động Câu lạc bộ Văn-Toán tuổi thơ. Trong HK1 chưa tổ chức ra mắt được Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB TD-TT. Yêu cầu đ/c Nguyễn Thị Thanh Thủy thực hiện đúng theo KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

- Nhà trường có tổ chức triển khai Đề án dạy ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài và hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học. Kết quả có 227/228 HS đăng ký tham gia.

5.2. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học online và sắp xếp thời khóa biểu dạy online ngay từ đầu năm, chuẩn bị các phương án để sẵn sàng, chủ động khi dịch bệnh xảy ra.

Ngay đầu năm học, nhà trường triển khai cho giáo viên khảo sát thiết bị, đường truyền của học sinh để chủ động khi học sinh phải học trực tuyến. Đến thời điểm khảo sát, nhà trường còn 23 học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi... chưa có thiết bị, chưa có đường truyền mạng internet để học trực tuyến. Nhà trường chủ động công tác xã hội hóa để giúp các em có đủ thiết bị khi phải học trực tuyến. Trong học kì I, nhà trường tổ chức -1 tuần học trực tuyến (*tuần 10*)

Để đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục cho tất cả các đối tượng, nhà trường tổ chức theo từng khối lớp như sau:

* Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

- Tăng cường dạy học Toán, Tiếng Việt cho các em học sinh trong thời điểm chưa có dịch bệnh xảy ra, tuy nhiên vẫn đảm bảo học sinh không quá tải, không bị áp lực với chương trình các môn học.

- Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh hỗ trợ học sinh học tập tại nhà.

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt có thể thông qua phần mềm Zoom hoặc Google meet. Việc tổ chức dạy học trực tuyến không kéo dài thời gian của 1 tiết học, các hoạt động tổ chức tiết học phải phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh.

* Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn học sinh tự học. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù

hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Đồng chí Trần Thị Thương- tổ trưởng tổ chuyên môn 4&5 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc xây dựng video bài giảng môn tiếng Việt theo hướng dẫn tại Công văn số 936/PGDDĐT ngày 01/9/2021 về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập với các hình thức: dạy học bằng giao phiếu bài tập; dạy học bằng việc hướng dẫn học sinh tự học... thời lượng của video hướng dẫn từ 15-20 phút. Kết quả đã có 8 bài giảng điện tử được đăng tải lên Drive của Sở GDĐT để làm tư liệu dùng chung của tỉnh.

5.3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nhà trường đã chỉ đạo TPT và Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp xây dựng các kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho HS, trong học kì I do diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19 nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động vì phải ưu tiên quỹ thời gian an toàn để dạy tăng cường kiến thức của môn Toán, TV, Tiếng Anh.. Học kỳ II nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, HĐNGLL cho HS nhằm giúp HS được tham gia các hoạt động VHVN, TDTT từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và nâng cao chất lượng giáo dục.

5.4. Công tác PCGD

- Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 vững chắc.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lí PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng bổ sung CSVC (*bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học..*); bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ II;

- Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập (*tặng quà HS nhân ngày khai giảng, tết Nguyên đán, động viên học sinh trong quá trình học tập, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ học tập của Nhà nước...*).

5.4. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, GDTC, GDBVMT

- Nhân viên y tế kiêm nhiệm của nhà trường phối hợp tốt với GVCN để tổ chức giáo dục ý thức chăm sóc SKHS thông qua các buổi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phát thanh măng non, các bài học về sức khỏe trong chương trình giáo dục;

- Đầu năm học, nhà trường đã phối hợp với trạm y tế xã tổ chức kiểm tra, phân loại sức khỏe cho 100% HS nhà trường;

- Các hoạt động giáo dục BVMT được lồng ghép trong các môn học, đồng thời tổ chức nhiều học động cho HS tham gia BVMT như “một phút sạch trường”; phân công nhiệm vụ và khu vực cho từng lớp trồng, chăm sóc công trình măng non, trang trí góc thiên nhiên, môi trường lớp học. Thông qua các hoạt động này, giáo dục tốt cho HS về ý thức giữ gìn vào bảo vệ môi trường.

5.5. Giáo dục kỹ năng sống

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống tích hợp vào các tiết học và các tiết sinh hoạt tập thể phù hợp, thời lượng 2 tiết/tháng với những chủ đề như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, kỹ năng giao tiếp nơi công cộng, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải thích, thuyết phục người khác...

- Trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, HS được tạo cơ hội tham gia và quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo;

- Giáo viên luôn tích cực động viên, phát động học sinh tự làm đồ dùng học tập bằng các vật liệu rẻ tiền để kiểm để nâng cao chất lượng học tập cho HS.

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm

Trong học kỳ vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng đội ngũ GV không đồng đều, một số GV trẻ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy (*khả năng ứng dụng CNTT, đổi mới PP và HTCTDH theo hướng phát triển NLHS, sử dụng các PP, kỹ thuật dạy học tích cực...*);

- Việc sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng dạy học của phòng học robotic chưa được khai thác hiệu quả;
- Công tác ra đề, coi chấm bài KTĐK chưa nghiêm túc, một số đồng chí GV còn làm việc riêng, học sinh chưa có kỹ năng tốt khi làm bài kiểm tra.
- Chất lượng các chuyên đề cấp tổ, cấp trường chưa cao, việc vận dụng kết luận chuyên đề vào giảng dạy chưa linh hoạt và hiệu quả
- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, GV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ.

Phần thứ hai: PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra cho năm học 2021-2022.
- Thực hiện rà soát; tăng cường cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT
- Tổ chức tốt kiểm tra định kì cuối năm và bàn giao chất lượng.
- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đánh giá toàn diện giáo viên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với cán bộ quản lí và giáo viên.
- Nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường công tác kiểm tra;
- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong học kỳ II (3/2; 8/3; 26/3; 19/5);
- Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, cấp tổ và các hội thi theo kế hoạch của nhà trường và của PGD;
- Thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.
- Tiếp tục tuyên truyền giá trị khu danh thắng Yên Tử, thực hiện dạy học kỹ năng sống, dạy học theo sách "Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống, Giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh,...
- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh covid-19, phối hợp với Y tế xã để chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn trong nhà trường.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Thực hiện chương trình học kì II bắt đầu từ 20/12/2021.
- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của đảng viên trong nhà trường.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt trong nhà trường. Thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành phát động.
- Tăng cường hoạt động chuyên môn. Kiểm tra, động viên phong trào thi đua, tiếp tục đổi mới phương pháp sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích soạn giáo án trên máy vi tính, tổ chức tốt các chuyên đề. Chỉ đạo các tổ chuyên môn

thực hiện đúng KHGD đã được phê duyệt; tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc trao đổi chuyên môn trong các buổi đổi mới SHCM

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra toàn diện, chuyên đề đối với giáo viên. Có đánh giá cụ thể và có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ để nâng cao tay nghề cho giáo viên.

- Tổ chức tốt kiểm tra định kì cuối năm và bàn giao chất lượng.

- Nâng cao chất lượng của phong trào Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực trong từng lớp, từng giáo viên.

- Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra của năm học 2021-2022.

- Thu thập minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá năm học 2021-2022.

- Tổ chức tổng kết năm học.

Phần thứ ba **NHỮNG KIẾN NGHỊ**

Nhà trường kính trình UBND xã Thượng Yên Công quan tâm chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ đảm bảo An toàn giao thông khu vực cổng trường vào đầu giờ sáng, cuối giờ chiều hàng ngày và các ngày tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Chỉ đạo các các hộ kinh doanh có các xe tải, xe máy xúc không được đỗ trên vỉa hè, trả diện tích cho nhà trường để làm nơi đỗ xe của phụ huynh đưa đón HS góp phần giảm ách tắc giao thông cổng trường và đảm bảo cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí (B/c);
- UBND xã Thượng Yên Công (B/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Luyện

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH TIỂU HỌC

Cuối kỳ I năm học: 2020-2021

Tiểu học Kim Đồng - Uông Bí

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS xếp loại cuối năm						
Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp học						
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học						
Khen thưởng						
II. Tổng số HS xếp loại môn học	385	83	76	86	69	71
1. Toán	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	101	33	18	25	10	15
- Hoàn thành	275	48	58	58	55	56
- Chưa hoàn thành	9	2		3	4	
2. Tiếng Việt	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	69	19	14	11	13	12
- Hoàn thành	306	62	62	71	52	59
- Chưa hoàn thành	10	2		4	4	
3. Khoa học	140				69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	56	x	x	x	12	44
- Hoàn thành	82				55	27
- Chưa hoàn thành	2	x	x	x	2	
4. Lịch sử & Địa lý	140				69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	41	x	x	x	26	15
- Hoàn thành	99				43	56
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
5. Ngoại ngữ	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	122	35	22	31	19	15
- Hoàn thành	263	48	54	55	50	56
- Chưa hoàn thành						
6. Tiếng dân tộc						
Chia ra: - Hoàn thành tốt						
- Hoàn thành						
- Chưa hoàn thành						
7. Tin học	226			86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	113			37	44	32
- Hoàn thành	113			49	25	39
- Chưa hoàn thành						
8. Đạo đức	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	183	46	37	41	31	28

- Hoàn thành	202	37	39	45	38	43
- Chưa hoàn thành						
9.Tự nhiên và Xã hội	245	83	76	86		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	114	41	35	38	x	x
- Hoàn thành	131	42	41	48		
- Chưa hoàn thành					x	x
10.Âm nhạc	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	141	39	29	30	23	20
- Hoàn thành	244	44	47	56	46	51
- Chưa hoàn thành						
11.Mĩ thuật	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	163	41	36	35	26	25
- Hoàn thành	222	42	40	51	43	46
- Chưa hoàn thành						
12.Thủ công	162		76	86		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	74		31	43	x	x
- Hoàn thành	88		45	43		
- Chưa hoàn thành					x	x
13. Kỹ thuật	140	x	x	x	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	48	x	x	x	22	26
- Hoàn thành	92	x	x	x	47	45
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
14.Thể dục	385	83	76	86	69	71
Chia ra: - Hoàn thành tốt	144	30	30	32	24	28
- Hoàn thành	241	53	46	54	45	43
- Chưa hoàn thành						
III. Về năng lực						
1. Tự phục vụ	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	142		37	44	33	28
- Đạt	160		39	42	36	43
- Cần cố gắng						
2. Hợp tác	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	133		35	37	26	35
- Đạt	169		41	49	43	36
- Cần cố gắng						
3. Tự học giải quyết vấn đề	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	26		10	6	4	6
- Đạt	262		66	74	57	65
- Cần cố gắng	14			6	8	
IV. Về phẩm chất						
1. Chăm học chăm làm	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	40		10	6	8	16
- Đạt	247		66	73	53	55

- Cần cố gắng	15			7	8	
2. Tự tin trách nhiệm	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	134		31	41	32	30
- Đạt	168		45	45	37	41
- Cần cố gắng						
3. Trung thực kỷ luật	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	156		38	47	34	37
- Đạt	146		38	39	35	34
- Cần cố gắng						
4. Đoàn kết yêu thương	302		76	86	69	71
Chia ra: - Tốt	173		44	55	38	36
- Đạt	129		32	31	31	35
- Cần cố gắng						

- Nhà trường tổ chức để học sinh đăng kí tham gia Ngày hội Viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cho giáo viên, học sinh cấp Tiểu học. Kết quả phần dự thi của HS có 31/385 HS đạt giải chiếm 8,1%. Qua hội thi góp phần rèn cho HS có ý thức giữ gìn sách vở và kỹ năng viết chữ- trình bày bài đẹp của HS.

HKII